

Số: 13/2022/QĐST-DS

Châu Thành A, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị U, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp NH A, xã NN, huyện PĐ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Bà Huỳnh Tuyết N, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp TTT, xã TPT, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Tuyết N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị U số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Về thời gian và phương thức trả sẽ do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bà Trần Thị U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Tuyết N chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà Huỳnh Tuyết N còn phải trả cho bà Trần Thị U số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị U tự nguyện chịu 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị U đã nộp theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011534 ngày 28/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị U được nhận lại số tiền chênh lệch là 1.475.000 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bà Huỳnh Tuyết N tự nguyện chịu 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Mạc Thị Chiên**